

Bản án số: /2017/HS-ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tô Thanh P**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Ngọc Đ**

Ông **Nguyễn Xuân T**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thu H** – Thư ký Toà án nhân dân Q.Long Biên – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên- TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Lê Đăng H** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 265/2017/HSST ngày 04/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2017/QĐXXST- HS ngày 06/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** – SN 1977; HKTT: Phúc Lợi – Long Biên – Hà Nội; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn N — SN 1955 và bà: Phạm Thị T — SN 1953; Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Thu H — SN 1978; Có 03 con, lớn SN 1997, nhỏ SN 2007; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án. Bản án số 17 ngày 15/02/1995, TAND huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ra trại ngày 08/10/1996. (Đã được xóa án tích); Bị tạm giữ ngày 13/7/2017; Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 — Công an TP. Hà Nội; SG: 3927P1/03

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Ng- ời bị hại:**

1. **Anh Nguyễn Văn H** – SN 1976

HKTT: Phúc Lợi – Long Biên – Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

2. **Anh Ngô Xuân C** – SN 1983 (chết)

HKTT: Tổ 1 – Phúc Lợi – Long Biên – Hà Nội

- **Đại diện hợp pháp gia đình ng- ời bị hại Ngô Xuân C:**

- **Anh: Ngô Văn S** sinh: 1973

HKTT: Tổ 2 – Phúc Lợi – Long Biên – Hà Nội

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- **Bà Nguyễn Thị B** sinh 1948 (mẹ đẻ anh C)

HKTT: Phúc Lợi – Long Biên – Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Chị Nguyễn Thu T**— sinh 1985 (**Vợ anh C**)

HKTT: Phúc Lợi – Long Biên – Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Chị: Nguyễn Thị Thu H** – SN 1980

HKTT: Tổ 3 – Phúc Lợi – Long Biên – Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. **Công ty Cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu BSV** - Đại diện theo uỷ quyền là:

Chị: Trần Thị T – SN 1988

HKTT: P. Dư Hàng – Lê Chân - Hải Phòng.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 14/12/2016, trước khi tham gia giao thông, T đã sử dụng rượu, bia. Khoảng 22h30' cùng ngày, T (không có GPLX) điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS: 29K1-48xxx chở anh Nguyễn Văn H (ngồi ở giữa), anh Ngô Xuân C (ngồi sau cùng) đi trên đường Cổ Linh chiều Bò Đề hướng Thạch Bàn. Lúc này, thời tiết không mưa, trời tối có ánh sáng đèn đường, nhiều phương tiện tham gia giao thông. Khi đi đến ngã tư Đàm Quang Trung - Cổ Linh, các phương tiện lưu thông cùng chiều với T đang dừng lại, còn T điều khiển xe không để ý tín hiệu đèn báo giao thông thì đâm vào xe container kéo rơ-moóc đi chiều Đàm Quang Trung lên cầu Vĩnh Tuy. Sau khi va chạm thì T bị bất tỉnh, không biết gì. Khi T tỉnh dậy thấy đang nằm cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

- Tại phiên tòa, chị T vợ anh C không yêu cầu bồi thường và xin xử nhẹ cho bị cáo. Mẹ anh C là bà B không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin xử nhẹ cho bị cáo. Người bị hại là anh H cũng không yêu cầu bồi thường và xin xử nhẹ cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị H và chị T khai đã nhận lại tài sản và cũng không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 266/KSĐT ngày 25/09/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội: **Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ**, qui định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn T**

đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Vi phạm các quy định về điều khiển ph-ong tiện giao thông đ-ong bộ**, qui định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS 1999.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

- Anh Nguyễn Văn Huân và gia đình nạn nhân Ngô Xuân Công không yêu cầu bị can Nguyễn Văn T phải bồi thường dân sự và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T .

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29K1-48xxx mà Nguyễn Văn T sử dụng, Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Thị Thu H – SN 1980, HKTT: Phúc Lợi – Long Biên – Hà Nội. Chị H khai lúc T lấy xe máy của chị để đi, chị hoàn toàn không biết vì gia đình chị đang có việc. Do đó, cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chị H chiếc xe trên. Chị H nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

- Đối với chiếc xe ô tô BKS: 15C-02xxx kéo rơ-moóc BKS: 15R-04xxx, quá trình điều tra xác định: đăng ký chính chủ là Công ty Cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu BSV, địa chỉ: Số phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Văn H có bằng lái xe ô tô hợp lệ là lái xe của Công ty Cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu BSV (không ký hợp đồng lao động). Do đó, cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho đại diện Công ty Cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu BSV là chị Trần Thị T – SN 1988, HKTT: P. Dư Hàng – Lê Chân - Hải Phòng. Phía đại diện công ty đã nhận lại xe ô tô cùng giấy tờ liên quan và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, ng- ời tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23h25' ngày 14/12/2016, tại khu vực ngã tư đường Đàm Quang Trung thuộc phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Văn T (không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái mô tô, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã sử dụng rượu bia nồng độ ethanol: 124.1 mg/dl) điều khiển xe mô tô BKS: 29K1-48xxx đi trên đường Cổ Linh theo chiều Bò Đẻ hướng Thạch Bàn phía sau chở anh Nguyễn Văn H (ngồi giữa) và anh Ngô Xuân C (ngồi sau) khi tham gia giao thông đã không tuân thủ tín hiệu đèn giao thông, điều khiển xe mô tô chở 3 người vượt đèn đỏ để mặt ngoài bên trái xe mô tô (ổ khóa càng trước, càng giảm sóc trước, bu lông và đầu trục bánh trước bên trái) va chạm với má ngoài lớp ngoài cùng bên phải hàng lớp sau cùng của xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-02xxx kéo rơ-moóc BKS: 15R-04xxx do anh Bùi Văn H – SN 1988, HKTT: Hà Ký - Tứ Kỳ - Hải Dương điều khiển đang đi

đúng phần đường theo chiều Nguyễn Văn Linh hướng cầu Vĩnh Tuy. Hậu quả: anh Ngô Xuân C bị tử vong.

Hành vi của bị cáo có đầy đủ dấu hiệu của tội: **Vi phạm các quy định về điều khiển ph-ong tiện giao thông đ- ờng bộ**, qui định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: **Vi phạm các quy định về điều khiển ph-ong tiện giao thông đ- ờng bộ**, qui định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe, tính mạng công dân, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội gây d- luận xấu trong quần chúng nhân dân. Nhân nhân bị cáo có 01 tiền án đã xoá, chưa tiền sự, chứng tỏ đã đ- ợc cơ quan pháp luật giáo dục nh- ng không chịu cải tạo.

Do vậy đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét theo qui định pháp luật cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Anh Nguyễn Văn H và gia đình nạn nhân Ngô Xuân C không yêu cầu bị can Nguyễn Văn T phải bồi thường dân sự và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T .

- Tại phiên tòa, chị T vợ anh C không yêu cầu bồi th- ờng và xin xử nhẹ cho bị cáo. Mẹ anh C là bà B không yêu cầu bị cáo bồi th- ờng và xin xử nhẹ cho bị cáo, việc cấp d- ỡng nuôi 2 cháu nhỏ con anh C bà xin dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác nếu có yêu cầu bà sẽ yêu cầu sau.

Hội đồng xét xử xét dành quyền khởi kiện dân sự thành vụ án khác nếu sau này bà có yêu cầu.

- Bị cáo tại phiên toà đã công khai xin lỗi anh H và gia đình anh C. Anh H tại phiên toà cũng xin xử nhẹ cho bị cáo.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- Về dân sự và xử lý vật chứng:

- Anh Nguyễn Văn H và gia đình nạn nhân Ngô Xuân C không yêu cầu bị can Nguyễn Văn T phải bồi thường dân sự và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T .

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29K1-48xxx mà Nguyễn Văn T sử dụng, Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Thị Thu H– SN 1980, HKTT: Phúc Lợi – Long Biên – Hà Nội. Chị H khai lúc T lấy xe máy của chị để đi, chị hoàn toàn không biết vì gia đình chị đang có việc. Do đó, cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chị H chiếc xe trên. Chị H nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

- Đối với chiếc xe ô tô BKS: 15C-02xxx kéo rơ-móc BKS: 15R-04xxx, quá trình điều tra xác định: đăng ký chính chủ là Công ty Cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu BSV, địa chỉ: phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Văn H có bằng lái xe ô tô hợp lệ là lái xe của Công ty Cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu BSV (không ký hợp đồng lao động). Do đó, cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho đại diện Công ty Cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu BSV là chị Trần Thị T – SN 1988, HKTT: P. Dư Hàng – Lê Chân - Hải Phòng. Phía đại diện công ty đã nhận lại xe ô tô cùng giấy tờ liên quan và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ng-ời bị hại, Đại diện hợp pháp gia đình ng-ời bị hại, Ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: **Vi phạm các quy định về điều khiển ph-ong tiện giao thông đ-ờng bộ.**

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm p Khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/07/2017.

- **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Tài sản đã trả chủ sở hữu hợp pháp, ng-ời tham gia tố tụng không yêu cầu toà án giải quyết nên không xét.

- **Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 99; 231; 234 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Ng-ời bị hại, Đại diện hợp pháp gia đình ng-ời bị hại, Ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ng-ời Đại diện hợp pháp gia đình ng-ời bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án đ-ợc niêm yết.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Viện kiểm sát NDTPHN
- Trại giam HN
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP;
- Bị cáo, Ng- ời tham gia tố tụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

